TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1365/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 7 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mã Văn Trọng
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương, thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Trong các ngày 10 và 14 tháng 7 năm 2017, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1730/2016/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2016, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn là ông Đào Ngọc L; địa chỉ: 267/32 đường Bùi Đình Túy, Phường 24, quận B, Thành phố H (có mặt);

Bị đơn là bà Vũ Thị Thu N; địa chỉ: 333/8 đường Đinh Bộ Lĩnh, Phường 26, quận B, Thành phố H (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/08/2016 nguyên đơn ông Đào Ngọc L trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Vũ Thị Thu N kết hôn vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân dân Phường 26, quận B, Thành phố H. Quá trình chung sống có hai người con tên: Đào Vũ Tường V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 và Đào Vũ Gia H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2010.

Thời gian chung sống do bà N cư xử không đúng mực, không tôn trọng ông, thậm chí bà N có lời lẽ xúc phạm ông trước mặt các con, điều này đã làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Ông đã nhiều lần góp ý với bà N nhưng bà N vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng ngày càng nặng nề và quan trọng là tình cảm thương yêu của ông đối với bà N không còn, vì vậy ông đề nghị Tòa án xem xét cho ông được ly hôn.

Về con chung: Ông có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là bà Vũ Thị Thu N trình bày:

Bà không còn thương yêu ông L nhưng bà không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ, bà mong muốn các con sống có đầy đủ tình thương yêu của cha lẫn mẹ.

Về con: Trong trường hợp Tòa án chấp thuận cho ông Đào Ngọc L được ly hôn, bà đồng ý giao hai con cho ông Đào Ngọc L nuôi dưỡng

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia vụ án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa ông Đào Ngọc L và bà Vũ Thị Thu N là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về các yêu cầu của đương sự*:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Ngọc L cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông đã cố gắng chịu đựng từ nhiều năm nay nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, đôi bên đã không còn sống chung từ năm 2016. Nhận thấy tình cảm thương yêu của ông đối với bà N không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Vũ Thị Thu N. Tại Tòa, bà Vũ Thị Thu N trình bày do ông Đào Ngọc L có

người phụ nữ khác, trong cuộc sống gia đình ông L không có trách nhiệm đối với vợ và con, vì vậy bà cũng không còn tình cảm đối với ông L. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, giữa ông L và bà N đã không còn sống chung và điều quan trọng hơn cả là tình cảm thương yêu giữa đôi bên cũng không còn. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Đào Ngọc L và bà Vũ Thị Thu N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Ngọc L đối với bà Vũ Thị Thu N theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là có cơ sở.

- *Về con chung*: Ông Đào Ngọc L và bà Vũ Thị Thu N xác nhận quá trình chung sống có hai con chung tên: Đào Vũ Tường V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 và Đào Vũ Gia H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2010. Ông L cho rằng bà N hiện khó khăn về kinh tế và nơi ở nên ông đề nghị Tòa án giao hai con cho ông nuôi dưỡng. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù tại bản tự khai của trẻ Đào Vũ Tường V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 và Đào Vũ Gia H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2010, cả hai trẻ đều có mong muốn được sống với mẹ, tuy nhiên tại Tòa, bà N đề nghị Tòa án giao hai con cho ông L nuôi dưỡng do bà khó khăn về nơi ở và về kinh tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi về chỗ ở cũng như điều kiện sinh hoạt, học hành của trẻ nên cần giao hai trẻ Đào Vũ Tường V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 và Đào Vũ Gia H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2010 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Đôi bên xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn*: Ông Đào Ngọc L phải chịu án phí là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đào Ngọc L, sinh năm 1975 được ly hôn với bà Vũ Thị Thu N, sinh năm 1976.

Về con chung: Giao hai trẻ Đào Vũ Tường V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 và Đào Vũ Gia H, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2010 cho ông Đào Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đào Ngọc L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Vũ Thị Thu N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về tài sản chung: Đôi bên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Ông Đào Ngọc L phải chịu án phí về ly hôn là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0008710 ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; ông Đào Ngọc L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Ông Đào Ngọc L và bà Vũ Thị Thu N không có mặt khi Tòa án tuyên án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA dân sự Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Linh Phượng